TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 – 01 - 2019
"*V/v không công nhận vợ chồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân
Các Hội thẩm: Bà Trần Thị Cúc
Bà Trần Thị Mỹ Hương
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1091/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc "không công nhận vợ chồng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự.
1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Mộng T, sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp ĐK, xã T Ân T, huyện N, tỉnh C.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số 52/13, LTM, khóm M, phường B, thành phố M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Huỳnh Mộng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Mộng T và anh Nguyễn Chí Th kết hôn với nhau vào năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung nên đã ly thân từ năm 2011 đến nay. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị T xác định có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh TN, sinh ngày 17/10/2009, hiện cháu Ngọc đang sống chung với anh Th khi ly hôn chị đồng ý giao cháu TN cho anh Th nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T xác định không có.

Về nợ chung: Chị T xác định không có.

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 01 năm 2019 anh Nguyễn Chí Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh với chị T chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và đã ly thân khoảng 02 năm. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác định có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh TN, sinh ngày 17/10/2009, hiện cháu TN đang sống chung với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu TN, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th xác định không có.

Do anh bận công việc làm ăn không đến Tòa án được nên anh xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Về thủ tục tố tụng: Tại bản tự khai ngày 07 tháng 01 năm 2019 anh Thiện yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đối với anh Thiện.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Mộng T và anh Nguyễn Chí Th chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị T và anh Th đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống chị T và anh Th xác định có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được và đã ly thân từ năm 2011 đến nay nên cả hai thống nhất ly hôn. Mặc khác do chị T và anh Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T và anh Th xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh TN, sinh ngày 17/10/2009, hiện đang sống với anh Th. Khi ly hôn chị T, anh Th thống nhất giao cháu Ngọc cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị T. Mặc khác tại biên bản ghi ý kiến cháu TN ngày 25/12/2018 thể hiện nguyện vọng của cháu TN cũng mong muốn được tiếp tục sống với anh Th. Sự thỏa thuận của chị T và anh Thiện không trái quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh Th xác định không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T và anh Th xác định không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân gia đình, chị T phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Mộng T và anh Nguyễn Chí Th là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh TN, sinh ngày 17/10/2009 cho anh Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị T.

Chị Huỳnh Mộng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị T, anh Th khai không có, không xem xét.

Về nợ chung: Chị T, anh Th khai không có, không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Huỳnh Mộng T phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 19/12/2018, Chị T đã nộp T tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001824 Tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được chuyển thu án phí.

"Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự".

Án xử sơ thẩm, chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tp.CM;
- Chi cục THADS TP.CM;
- Các đương sự;
- HSVA;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Huyền Trân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ CÀ MAU **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2018.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Cúc;

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 1091/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc không công nhận vợ chồng, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Mộng T, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đường Kéo, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 52/13, Lâm Thành Mậu, khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

`HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Biểu quyết 3/3

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Mộng T.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Mộng T và anh Nguyễn Chí T là vợ chồng.

Biểu quyết 3/3

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh TN, sinh ngày 17/10/2009 cho anh Thiện tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị T.

Chị Huỳnh Mộng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Biểu quyết 3/3

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Huỳnh Mộng T phải nộp số T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 19/12/2018, Chị T đã nộp T tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001824 Tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được chuyển thu án phí.

Biểu quyết 3/3

Án xử sơ thẩm, chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thiện vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Cúc **Trần Thị Mỹ Hương** **Trần Huyền Trân**